

Bản án số: 52/2022/HS-ST
Ngày 19 – 10 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim Thanh
- Ông Phan Châu Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Quốc T, sinh năm 2000 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và bà Lê Thị Mỹ V; vợ Châu Hoàng Xuân T1.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Hải A, sinh năm 1995 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại số 02, Trại giam B thuộc khóm B, Phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Võ Thị T2, sinh năm 1968 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Bà Lê Thị Mỹ V, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Ông Phạm Văn D, sinh năm 1963 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Anh Nguyễn Việt N, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Chị Châu Hoàng Xuân T1, sinh năm 2001 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

6/ Chị Trần Ngọc D1, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng:

1/ Chị Võ Thị Ngọc H, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Anh Trần Phước L, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Anh Phạm Công H1, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Chị Phạm Thị Huyền A, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Anh Võ Văn Đ, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

6/ Anh Nguyễn Minh N1, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị Ngọc H là bạn gái của Nguyễn Hải Â; Châu Hoàng Xuân T1 là vợ của Phạm Quốc T. T1, T, H và Â quen biết nhau trước đó và cùng có tài khoản Facebook. Huyền đăng đoạn clip lên Facebook thì có T1, Â và T vào bình luận dẫn đến cãi nhau trên bài đăng của H.

Khoảng 20 giờ ngày 16/01/2021 T đang ở nhà cùng với T1, Phạm Văn T3, sinh năm 1991 là anh ruột của T, Phạm Thị Huyền A là bạn gái của T3. Lúc này, Â nhắn tin kêu T và T1 ra gặp nhau ở quán bi da của Nguyễn Việt N, sinh năm 1982 ngụ ấp B, xã N để nói chuyện hoà giải với nhau. T nói cho T3 biết

mâu thuẫn này thì T3 đồng ý cùng đi với T. Khi đi, T điều khiển xe mô tô chở T1, còn T3 điều khiển xe mô tô chở Huyền A. Đến quán bi da của N thì gặp Á và H đang chơi bi da, T1 đi vào cự cãi với H. T1 lấy nón bảo hiểm màu vàng treo ở đầu vông trong quán bi da ném về phía H nhưng không trúng H mà trúng vào tủ làm vỡ kính tủ. H dùng cây cơ đánh bi da đánh nhau với T1. Huyền A cũng chạy đến, cả 03 người nắm tóc lôi kéo nhau. Lúc này, Á đi đến chỗ H để can ngăn thì bị T3 chặn lại. Á và T3 cự cãi đánh nhau, thấy vậy T tham gia cùng với T3 đánh Á. Cả 03 đánh bằng tay thì được anh Phạm Công H1 đang ở trong quán bi da chạy lại can ngăn Á, T3 và T không cho đánh nhau, rồi quay sang can ngăn nhóm của T1, Huyền A và H. T1 và Á tiếp tục mỗi người lấy 01 con dao (loại dao Thái Lan) xông vào đánh nhau tại lối đi giữa 02 bàn bi da. T3 dùng dao đâm, chém trúng vào mặt, tay, ngực của Á, còn Á dùng dao đâm trúng vào vùng ngực, bụng của T3. T thấy T3 ôm bụng lùi về sau và ngã quỵ xuống nên nhà nên T lấy cây cơ để trên bàn bi da đánh trúng vào đầu của Á 01 cái làm gãy cây cơ. Sau đó, T đưa T3 đến Trung tâm y tế huyện T cấp cứu nhưng T3 đã tử vong. Còn Á thì được anh Trần Phước L sinh năm 2001 ngụ ấp B, xã N điều khiển xe mô tô chở Á và H ngồi sau ôm đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T, trên đường đi thì cả 03 bị tai nạn giao thông (tự té) làm Á bị xây xát ở chân.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 48/2021/TgT ngày 01/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận Nguyễn Hải Á:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Chấn thương đầu do vật tày gây nên được điều trị hồi phục.
 - Vết thương nông sau tai trái kích thước 1x0,1 cm do vật sắc gây nên.
 - Vết thương nông má trái kích thước 5x0,1 cm do vật sắc gây nên.
 - Vết thương thành ngực trái 12 cm do vật sắc gây nên được điều trị hiện tại kích thước 12x0,5 cm.
 - Vết thương mặt trước 1/3 giữa cánh tay phải kích thước 5 cm do vật sắc gây nên đứt 1 phần cơ nhị đầu được phẫu thuật điều trị hiện tại vết thương kích thước 3,5x0,3 cm.
 - Vết thương ngón 1 bàn tay trái kích thước 3 cm do vật sắc gây nên đứt gân gấp ngón 1, mạch thần kinh chi phối ngón 1 tay trái được phẫu thuật điều trị hiện tại vết thương kích thước 3x0,1 cm.
 - Vết thương gò trái kích thước 4 cm do vật tày gây nên được điều trị hiện tại vết thương kích thước 4x1,5 cm.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13% (Mười ba phần trăm).

Do vết thương gò trái kích thước 4 cm là do Á bị tai nạn giao thông trên đường đi cấp cứu nên ngày 28/12/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra Công văn số 759/CSHS yêu cầu Trung tâm pháp y tỉnh V xác định lại tỷ lệ thương tích của Nguyễn Hải Á.

Tại Công văn số 167/VB-PY ngày 29/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh V, xác định tỷ lệ thương tích của Nguyễn Hải Ân:

- Chấn thương đầu do vật tày gây nên được điều trị hồi phục. Tỷ lệ: 00%.
- Vết thương nông sau tai trái kích thước 1x0,1 cm do vật sắc gây nên. Tỷ lệ: 01%.
- Vết thương nông má trái kích thước 5x0,1 cm do vật sắc gây nên. Tỷ lệ: 01%.
- Vết thương thành ngực trái 12 cm do vật sắc gây nên được điều trị hiện tại kích thước 12x0,5 cm. Tỷ lệ: 03%.
- Vết thương mặt trước 1/3 giữa cánh tay phải kích thước 5 cm do vật sắc gây nên đứt 1 phần cơ nhị đầu được phẫu thuật điều trị hiện tại vết thương kích thước 3,5x0,3 cm. Tỷ lệ: 04%.
- Vết thương ngón 1 bàn tay trái kích thước 3 cm do vật sắc gây nên đứt gân gấp ngón 1, mạch thần kinh chi phối ngón 1 tay trái được phẫu thuật điều trị hiện tại vết thương kích thước 3x0,1 cm. Tỷ lệ: 03%.
- Vết thương gò trái kích thước 4 cm do vật tày gây nên được điều trị hiện tại vết thương kích thước 4x1,5 cm. Tỷ lệ: 02%.

Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13% (Mười ba phần trăm). Nếu không tính vết thương gò trái 6 vết thương còn lại tỷ lệ 11% (Mười một phần trăm).

Phạm Quốc T và Phạm Văn T3 đánh nhau với Nguyễn Hải Ân bằng tay, sau khi được Phạm Công H1 can ra T3 và Ân tiếp tục đánh nhau bằng dao, T dùng cây cơ đánh trúng đầu Ân 01 cái. T cùng ý thức với T3 khi đánh nhau với Ân, mặc dù T đánh Ân gây thương tích 0% nhưng T phải chịu trách nhiệm cùng về hành vi T3 dùng dao gây thương tích cho Ân là 11%.

Ngày 10/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Phạm Quốc T, về tội: Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Ngày 10/02/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định chuyển vụ án hình sự 03/QĐ-VKS-P1 chuyển vụ án Phạm Quốc T, về tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cáo trạng số: 32/CT-VKSTB ngày 04/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Phạm Quốc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Quốc T thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Anh Nguyễn Hải Ân yêu cầu bị cáo Phạm Quốc T và gia đình Phạm Văn T3 bồi thường tiền tổn hại sức khỏe và tổn thất tinh thần là 40 tháng lương cơ sở

bằng 59.600.000 đồng. Bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại Nguyễn Hải A và bị cáo T đã bồi thường cho Nguyễn Hải A số tiền là 10.000.000 đồng (trong đó giao trực tiếp bằng tiền mặt cho bà Võ Thị T2 là mẹ ruột của bị hại A 5.000.000 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình là 5.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số No 0004595 ngày 26/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình).

Đối với Phạm Văn T3 có hành vi dùng dao gây thương tích cho Nguyễn Hải A nhưng do T3 đã chết nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với T3 là có cơ sở.

Đối với Nguyễn Hải A có hành vi dùng dao đâm chết Phạm Văn T3 cùng tang vật vụ án thì Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã xử lý bằng một vụ án riêng và đã được Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đưa ra xét xử. Cụ thể tại Bản án số 09/2022/HSST, ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã xử phạt Nguyễn Hải A 13 (Mười ba) năm tù về tội “Giết người”.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Quốc T về tội “Cố ý gây thương tích”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Quốc T mức án tù 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 59.600.000 đồng tiền bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm. Bị cáo đã bồi thường được số tiền 10.000.000 đồng nên buộc bị cáo T tiếp tục bồi thường cho bị hại A với tổng số tiền là 49.600.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo để ở ngoài có điều kiện nuôi hai đứa cháu con của anh Phạm Văn T3 - vì hiện nay chị D1 – vợ anh T3 đã bỏ đi đâu không rõ khoảng 04 tháng nay; bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 20 giờ ngày 16/01/2021 tại ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Phạm Quốc T dùng cây cơ đánh bị da và Phạm Văn T3 dùng dao, cả 02 cùng có hành vi đánh, đâm và chém gây thương tích cho Nguyễn Hải Á với tỷ lệ thương tật là 11%.

Hành vi của bị cáo Phạm Quốc T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của con người, thể hiện ý thức xem thường luật pháp, gây mất trật tự an ninh địa phương. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trên mạng xã hội mà bị cáo cùng anh Phạm Văn T3 đánh, đâm, chém vào cơ thể của bị hại, gây thương tích ảnh hưởng đến sức khỏe của bị hại. Phạm Quốc T và Phạm Văn T3 đánh nhau với Nguyễn Hải Á bằng tay, sau khi được Phạm Công H1 can ra T3 và Á tiếp tục đánh nhau bằng dao, T dùng cây cơ đánh trúng đầu Á 01 cái. T cùng ý thức với T3 khi đánh nhau với Á, mặc dù T đánh Á gây thương tích 0% nhưng T phải chịu trách nhiệm cùng về hành vi T3 dùng dao gây thương tích cho Á là 11%.

Hành vi của bị cáo đáng bị trừng phạt nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bác ruột tên Phạm T4 được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhì và được Bộ trưởng Bộ Q tặng Giấy khen đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc; Bị hại Áu xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Hiện tại bị cáo T đang trực tiếp nuôi hai con của anh Phạm Văn T3 gồm Phạm Hân H2, sinh ngày 13/12/2010 và Phạm Thành P, sinh ngày 28/12/2017, có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo chỉ chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm đối với hành vi gây

thương tích của anh Phạm Văn T3, bản thân bị cáo dùng cây cơ đánh bị hại thương tích gây nên là 0%, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Hải A yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm bằng 40 tháng lương cơ sở với số tiền 59.600.000 đồng. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm. Bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại.

Xét thấy việc thỏa thuận của bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền là 59.600.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Phạm Quốc T đồng ý bồi thường cho bị hại A với tổng số tiền là 59.600.000 đồng là tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm, bị cáo đã bồi thường được số tiền 10.000.000 đồng nên bị cáo T còn tiếp tục bồi thường cho bị hại A với tổng số tiền còn lại là 49.600.000 đồng.

Giao bị hại A nhận số tiền 5.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số No 0004595 ngày 26/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

[2.5] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

[3] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Quốc T phải nộp tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Quốc T 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm.

Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 19/10/2022.

Giao người bị kết án Phạm Quốc T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

2.1 Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Phạm Quốc T đồng ý bồi thường cho bị hại Nguyễn Hải A với tổng số tiền là 59.600.000 đồng (Năm mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng) tiền bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm; bị cáo đã bồi thường được số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nên bị cáo T còn tiếp tục bồi thường cho bị hại A với số tiền còn lại là 49.600.000 đồng (Bốn mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng).

Giao bị hại A nhận số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số No 0004595 ngày 26/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

2.2 Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1 Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Quốc T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Quốc T phải nộp 2.480.000 đồng (Hai triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Trại giam Bến Giá;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo